|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NGOẠI GIAO  **CỤC NGOẠI VỤ VÀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Dự thảo 01 (11/6/2025)

**BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO**

**Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư 03/2021/TT-BNG ngày 28 tháng 10 năm 2021 hướng dẫn   
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,   
thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn bản được bổ sung, sửa đổi, thay thế** | **Dự thảo văn bản** | **Thuyết minh** |
| **THÔNG TƯ**  HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN | **THÔNG TƯ**  HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ** **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU[[1]](#footnote-1)** | Đổi Ủy ban nhân dân cấp huyện thành cấp xã theo quy định về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp |
| *Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao và Nghị định số 29/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;*  *Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*  *Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*  *Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Ngoại vụ,*  *Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).* | ***Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;***  ***Căn cứ Nghị định số …../2025/NĐ-CP ngày … tháng …. năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu****;*  ***Căn cứ Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đối ngoại***  ***Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng 6 năm 2026 về*** ***sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 ngày 6 tháng 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.***  *Theo đề nghị của* ***Cục trưởng Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa;***  *Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu.* | Thay đổi căn cứ theo quy định hiện tại.  Văn bản căn cứ sẽ được bổ sung số và ngày văn bản sau khi Nghị định thay thế Nghị định 45/2025 được thông qua.  Bổ sung Nghị định phân cấp, phân quyền và Nghị định về thỏa thuận quốc tế là các căn cứ xác định thẩm quyền nhiệm vụ của địa phương sau khi được phân cấp/ bỏ cấp huyện. |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các địa phương không thành lập Sở Ngoại vụ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác đối ngoại.  Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị sự nghiệp công lập và chi cục (nếu có) thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Thông tư này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của **cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã)** ~~Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các địa phương không thành lập Sở Ngoại vụ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác đối ngoại.,~~ **bao gồm:**  **a) Sở Ngoại vụ;**  **b) Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không thành lập Sở Ngoại vụ;**  **c) Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.**  2. Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị sự nghiệp công lập và chi cục (nếu có) thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này. | Điều chỉnh cách diễn đạt cho rõ hơn, không thay đổi phạm vi và đối tượng điều chỉnh |
| **Điều 2. Vị trí và chức năng của Sở Ngoại vụ**  1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia đối với những tỉnh có đường biên giới (sau đây gọi chung là công tác đối ngoại) của địa phương; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.  2. Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, biên chế và hoạt động; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao. | **Điều 2. Vị trí và chức năng của Sở Ngoại vụ**  1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **thực hiện chức năng** quản lý nhà nước về ~~công tác ngoại vụ và~~  **công tác đối ngoại địa phương, trong đó có** công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia (đối với những tỉnh có đường biên giới) ~~(sau đây gọi chung là công tác đối ngoại của địa phương)~~; **thực hiện** các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.  2. Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, biên chế và hoạt động; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao. | - Khoản 1: Điều chỉnh thống nhất với dự thảo nghị định thay thế Nghị định 45/2025 (bản ngày 10/6).  - Khoản 2: Giữ nguyên. |
| **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Ngoại vụ**  1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:  a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến công tác đối ngoại của địa phương thuộc phạm vi quản lý của Sở Ngoại vụ và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  b) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm, chương trình, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác đối ngoại tại địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực đối ngoại cho Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;  d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Ngoại vụ;  đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đối ngoại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên. | **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Ngoại vụ**  1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:  a) **Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, d**ự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến công tác đối ngoại của địa phương ~~thuộc phạm vi quản lý của Sở Ngoại vụ~~ và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  b) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm, **chiến lược,** chương trình, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ~~về công tác~~ đối ngoại của tỉnh ~~tại địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh~~;  c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực đối ngoại cho Sở Ngoại vụ theo quy định của pháp luật;  d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Ngoại vụ;  đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đối ngoại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên. | Điều chỉnh thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 45/2025 (dự thảo ngày 10/6/2025).  - Điểm a: bổ sung “dự thảo NQ của HĐND cấp tỉnh” thống nhất với Nghị định thay thế Nghị định 45/2025. Bỏ cụm “thuộc phạm vi quản lý của Sở Ngoại vụ” do công tác đối ngoại địa phương đã đủ hiểu là thuộc phạm vi quản lý của Sở Ngoại vụ.  - Điểm b: bổ sung “chiến lược” là 1 trong những loại văn bản chỉ đạo điều hành Sở thường tham mưu xây dựng (VD: chiến lược hội nhập quốc tế của tỉnh…).  - Điểm c: không có trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 45/2025 nhưng kiến nghị giữ nguyên, căn cứ khoản 5, Điều 13 dự thảo luật Tổ chức chính quyền địa phương mới.  - Điểm d: giữ nguyên  - Điểm đ: giữ nguyên |
| 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác đối ngoại ở địa phương.  3. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.  4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại địa phương sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở. | 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo ~~quyết định, chỉ thị và các văn bản khác~~ các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác đối ngoại ở địa phương.  ~~3. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.~~  3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại địa phương sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, ~~thanh tra,~~ kiểm tra, giám sát thực hiện các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở. | - Khoản 2: viết ngắn gọn như trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 45/2025.  - Bỏ khoản 3 cũ do không có trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 45/2025 (nhiệm vụ này được điều chỉnh lại và đưa vào điều khoản khác)  - Khoản 3 : bỏ “thanh tra” do Sở không còn chức năng thanh tra. |
| 5. Về công tác hợp tác và hội nhập quốc tế:  a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác hợp tác, hội nhập quốc tế của địa phương phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.  b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hợp tác và hội nhập quốc tế của địa phương, các đề án thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác của địa phương với các đối tác nước ngoài, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.  c) Là đầu mối của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan lãnh sự danh dự nước ngoài, các cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế liên chính phủ (sau đây gọi là cơ quan đại diện nước ngoài), các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, và các chủ thể có yếu tố nước ngoài khác tại Việt Nam. | 4. Về công tác hợp tác và hội nhập quốc tế:  a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác hợp tác, hội nhập quốc tế của địa phương phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.  b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hợp tác và hội nhập quốc tế của địa phương, các đề án thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác của địa phương với các đối tác nước ngoài, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.  c) Là đầu mối của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan **lãnh sự nước ngoài** ~~đại diện lãnh sự, cơ quan lãnh sự danh dự nước ngoài~~, các cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế **tại Việt Nam** ~~liên chính phủ (sau đây gọi là cơ quan đại diện nước ngoài)~~, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, và các chủ thể có yếu tố nước ngoài khác tại Việt Nam. | - Điểm a, b: giữ nguyên. Một số Vụ khu vực đề nghị nêu rõ nhiệm vụ tham mưu các chiến lược, chương trình đối ngoại với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện. Tuy nhiên nội dung khoản a đã đủ rộng để bao gồm nhiệm vụ này. Việc đề cập đến đối tác chiến lược, đối tác toàn diện trong văn bản QPPL không phù hợp do không có định nghĩa rõ ràng và chưa được đề cập đến trong hệ thống văn bản QPPL.  - Điểm c: điều chỉnh thuật ngữ thống nhất với Pháp lệnh về quyền ưu đãi miễn trừ 1993. |
| 6. Về công tác ngoại giao kinh tế:  a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác ngoại giao kinh tế, xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, kế hoạch, chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.  b) Làm đầu mối của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của địa phương; hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ về xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tổ chức kinh tế của địa phương ở nước ngoài. | 5. Về công tác ngoại giao kinh tế:  a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác ngoại giao kinh tế, xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, kế hoạch, chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.  b) Là đầu mối của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của địa phương; **phối hợp**~~hỗ trợ~~ triển khai các nhiệm vụ về xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, **khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,** bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tổ chức kinh tế của địa phương ở nước ngoài. | - Điểm a: giữ nguyên  - Điểm b: bổ sung các lĩnh vực trọng tâm theo Nghị quyết 59-TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Nghị quyết 57 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, gồm: khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Dự thảo Nghị định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cũng phân cấp cho UBND tỉnh về triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế, xúc tiến đầu tư về khoa học công nghệ đối với các khu công nghệ cao. |
| 7. Về công tác ngoại giao văn hóa:  a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác ngoại giao văn hóa, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong từng thời kỳ.  b) Làm đầu mối của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam và các chủ thể có yếu tố nước ngoài khác trong việc triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa tại địa phương, giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa của địa phương ở nước ngoài.  c) Phối hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác xây dựng, đệ trình Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận các loại hình danh hiệu văn hóa thế giới cũng như việc bảo tồn và phát huy giá trị của các loại hình danh hiệu này. | 6. Về công tác ngoại giao văn hóa:  a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác ngoại giao văn hóa, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong từng thời kỳ.  b) Làm đầu mối của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam và các chủ thể có yếu tố nước ngoài khác trong việc triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa tại địa phương, giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa của địa phương ở nước ngoài.  c) Phối hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **về các chương trình, kế hoạch hoạt động của địa phương trong việc hợp tác với**  ~~về công tác xây dựng, đệ trình~~ Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) ~~công nhận các loại hình danh hiệu văn hóa thế giới cũng như việc bảo tồn và phát huy giá trị của các loại hình danh hiệu này~~. | - Điểm a, b: giữ nguyên  - Điểm c: Điều chỉnh điều khoản để bao quát rộng hơn các hoạt động liên quan đến UNESCO, phù hợp với Quyết định 194 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ủy ban quốc gia về UNESCO. |
|  | **7. Về công tác đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân:**  **a) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Ngoại giao và các cấp có thẩm quyền trong triển khai các hoạt động đối ngoại của Đảng và trong công tác đối ngoại nhân dân.**  **b) Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao theo quy định của pháp luật.** | Bổ sung khoản 7 về công tác đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân. Lý do:  - Trên thực tế, thời gian qua, Sở Ngoại vụ các địa phương đã tham mưu và triển khai thực hiện các nhiệm vụ đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân dù không có điều khoản được phân công tại Thông tư 03 do 2 nhiệm vụ này trước đây thuộc nội dung do Ban Đối ngoại TW chủ trì.  Hiện nay, Bộ Ngoại giao đã tiếp nhận các chức năng, nhiệm vụ của BĐNTW. Nghị định 28/2025/NĐ-CP (Điều 1) quy định Bộ Ngoại giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đối ngoại trong toàn hệ thống chính trị, chỉ đạo công tác đối ngoại nhân dân và công tác đối ngoại tại địa phương theo quy định. Đồng thời, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo cần đẩy mạnh công tác đối ngoại trong tình hình mới ở cả ba phương diện đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.[[2]](#footnote-2) Do đó, việc hướng dẫn Sở Ngoại vụ thực hiện các nhiệm vụ về đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân là cần thiết, cấp bách, không tạo khoảng trống trong thực hiện các nhiệm vụ đối ngoại của Đảng và Nhà nước tại địa phương.  - Căn cứ chính trị, pháp lý: (i) Chỉ thị 32-CT/TW năm 2019 của Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy đảng của địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ về tăng cường công tác đối ngoại đảng và kiện toàn bộ máy. Chỉ thị 12- CT/TW năm 2019 của Ban Bí thư yêu cầu:  Các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt và thực hiện Chỉ thị; chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý hoạt động đối ngoại nhân dân; (ii) khoản 6, Điều 10 Luật Tổ chức Chính phủ quy định Chính phủ thống nhất quản lý về đối ngoại. Do đó Sở Ngoại vụ cần có chức năng tham mưu UBND tỉnh thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Ngoại giao và các cấp có thẩm quyền về công tác đối ngoại (Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy…). |
| 8. Về công tác người Việt Nam ở nước ngoài:  a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác người Việt Nam ở nước ngoài, chủ trì tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch và chương trình đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương.  b) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trong làm việc, đầu tư kinh doanh, sinh sống và học tập tại địa phương.  c) Hằng năm, định kỳ tổng kết, thống kê số lượng người Việt Nam ở nước ngoài của địa phương, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định. | 8. Về công tác người Việt Nam ở nước ngoài:  **a)****Là đầu mối của Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao thực hiện công tác nghiên cứu, tổng hợp tình hình, tham mưu chủ trương, chính sách và pháp luật về người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương***.*  b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác người Việt Nam ở nước ngoài; chủ trì **xây dựng và** tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch và chương trình **của tỉnh** đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương;  c) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trong làm việc, đầu tư kinh doanh, sinh sống và học tập tại địa phương.  ~~c) Hằng năm, định kỳ tổng kết, thống kê số lượng người Việt Nam ở nước ngoài của địa phương, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.~~  **d) Chủ trì thống kê số liệu về người Việt Nam ở nước ngoài gốc địa phương; quản lý, cung cấp và cập nhật số liệu về người Việt Nam ở nước ngoài gốc địa phương cho Cơ sở dữ liệu về Người Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao quản lý.**  **đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định về kết quả triển khai công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương.** | Sửa theo đề nghị của Ủy ban Nhà nước về Người Việt Nam ở nước ngoài:  - Điểm a: bổ sung thêm nhiệm vụ phối hợp với Bộ Ngoại giao nghiên cứu, xây dựng chính sách và pháp luật về công tác NVNONN (Bộ Ngoại giao chủ trì nghiên cứu, tham mưu chính sách, Sở Ngoại vụ là đầu mối của địa phương phối hợp).  - Điểm b: khoản a cũ, bổ sung để làm rõ hơn nhiệm vụ  - Điểm c: giữ nguyên điểm b cũ  - Điểm d và đ: thay cho điểm c cũ, làm rõ hơn nhiệm vụ về thống kê số lượng NVNONN gốc địa phương và chia sẻ trên Cơ sở dữ liệu về NVNONN và chế độ báo cáo.  Báo cáo về công tác NVNONN là 1 phần trong chế độ báo cáo chung về công tác đối ngoại (6 tháng và 1 năm). |
| 9. Về công tác lãnh sự và bảo hộ công dân:  a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh của người thuộc diện được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam.  b) Xử lý các vấn đề liên quan đến bảo hộ công dân địa phương ở nước ngoài và trong công tác lãnh sự đối với người nước ngoài tại địa phương.  c) Là đầu mối tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự tại địa phương khi được Bộ Ngoại giao ủy quyền; tiếp nhận, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, xác minh và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thẻ ABTC, nếu được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao).  d) Phối hợp với Bộ Ngoại giao trong việc tập hợp, tiếp nhận mẫu con dấu, mẫu chữ ký và chức danh của cơ quan, tổ chức địa phương và cơ quan, tổ chức Trung ương tại địa phương để làm thủ tục chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự.  đ) Là đầu mối trao đổi với cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam để giải quyết các vụ việc lãnh sự thông thường, ít phức tạp tại địa bàn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.  e) Phối hợp với các cơ quan liên quan và Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chủ trương, chính sách về hoạt động di cư ra nước ngoài của công dân tại địa phương. | 9. Về công tác lãnh sự ~~và bảo hộ công dân~~ **và công tác đối với hoạt động di cư của công dân Việt Nam ra nước ngoài:**  a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xuất **cảnh,** nhập cảnh của người thuộc diện được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ **và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ** theo quy định của pháp luật Việt Nam.  b) Xử lý các vấn đề liên quan đến bảo hộ công dân địa phương ở nước ngoài và trong công tác lãnh sự đối với người nước ngoài tại địa phương.  ~~c) Là đầu mối tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự tại địa phương khi được Bộ Ngoại giao ủy quyền; tiếp nhận, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, xác minh và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thẻ ABTC, nếu được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao).~~  ~~d) Phối hợp với Bộ Ngoại giao trong việc tập hợp, tiếp nhận mẫu con dấu, mẫu chữ ký và chức danh của cơ quan, tổ chức địa phương và cơ quan, tổ chức Trung ương tại địa phương để làm thủ tục chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự.~~  **c) Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật.**  d) Là đầu mối trao đổi với cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam để giải quyết các vụ việc lãnh sự thông thường, ít phức tạp tại địa bàn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.  đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan và Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chủ trương, chính sách về hoạt động di cư ra nước ngoài của công dân tại địa phương; **thu thập thông tin, số liệu về di cư quốc tế tại địa phương và định kỳ 6 tháng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo di cư gửi Bộ Ngoại giao.** | Sửa khoản 9 theo đề nghị của Cục Lãnh sự và Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, cụ thể:  - Sửa tiêu đề phù hợp với khoản 15 và 16 Điều 2 Nghị định 28/2025;  - Điểm a: điều chỉnh thuật ngữ phù hợp với Luật xuất cảnh, nhập cảnh, bổ sung nhiệm vụ tham mưu cho UBND về việc quản lý hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ theo quy định pháp luật.  - Điểm b: giữ nguyên.  - Điểm c: ghép điểm c và d cũ, ghi chung về các nhiệm vụ liên quan đến hợp pháp hóa lãnh sự và chứng nhận lãnh sự do hiện nay Bộ Ngoại giao đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự. Dự kiến Bộ ta xây dựng Thông tư để phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.  Bỏ nội dung về thẻ doanh nhân APEC do theo Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC, Bộ Ngoại giao không có thẩm quyền trong việc cấp thẻ ABTC.  - Khoản d: giữ nguyên  - Điểm đ: bổ sung nhiệm vụ về thống kê số liệu di cư và chế độ báo cáo theo Quyết định 402/2020/QĐ-TTg của TTCP ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc. Biểu mẫu và hướng dẫn thực hiện sẽ được đưa vào Thông tư của BNG hướng dẫn chế độ báo cáo. |
| 10. Về công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia (đối với những tỉnh có đường biên giới):  a) Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác biên giới, lãnh thổ tại địa phương theo quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao và bộ, ngành liên quan.  b) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới, lãnh thổ quốc gia, các chương trình, đề án khác liên quan đến công tác quản lý biên giới thuộc địa bàn tỉnh phụ trách.  c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc xử lý các vấn đề nảy sinh trên biên giới đất liền, trên biển tại địa phương, báo cáo Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.  d) Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra và quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới thuộc phạm vi quản lý của địa phương; kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các cơ quan, đơn vị của địa phương về các vấn đề quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ.  đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc xây dựng duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa mốc quốc giới và vật đánh dấu đường biên giới và các biện pháp khác để bảo vệ mốc quốc giới và vật đánh dấu đường biên giới khi cần thiết.  e) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về biên phòng, đối ngoại biên phòng. | 10. Về công tác biên giới**,** lãnh thổ quốc gia (đối với những tỉnh có đường biên giới):  a) Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác biên giới, lãnh thổ tại địa phương theo quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao, **Bộ Quốc phòng** và bộ, ngành liên quan.  b) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới, lãnh thổ quốc gia, các chương trình, đề án khác liên quan đến công tác quản lý biên giới thuộc địa bàn tỉnh phụ trách.  c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc xử lý các vấn đề nảy sinh trên biên giới đất liền, **hải đảo, vùng trời và các vùng biển của Việt Nam** ~~trên biển~~ tại địa phương, báo cáo Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.  d) Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra và quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới thuộc phạm vi quản lý của địa phương; kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các cơ quan, đơn vị của địa phương về các vấn đề quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ.  đ) ~~Chủ trì,~~ Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc xây dựng duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa mốc quốc giới và vật đánh dấu đường biên giới và các biện pháp khác để bảo vệ mốc quốc giới và vật đánh dấu đường biên giới khi cần thiết.  e) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về biên phòng, đối ngoại biên phòng. | - Điểm a: bổ sung “Bộ Quốc phòng” để thống nhất với Nghị định 140/2004/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia.  - Điểm b: giữ nguyên.  - Điểm c: bổ sung, sửa đổi để thống nhất với khoản 18, Điều 2 Nghị định 28/2025.  - Điểm đ: bỏ “chủ trì” do nhiệm vụ này là của Ban Chỉ đạo về công tác biên giới của Ủy ban, trong đó Sở Ngoại vụ là 1 thành viên và chủ yếu có nhiệm vụ phối hợp, việc triển khai trên thực địa là đo Bộ đội biên phòng.  - Điểm e: giữ nguyên |
| 11. Về công tác lễ tân đối ngoại:  a) Thực hiện quản lý nhà nước về lễ tân đối ngoại tại địa phương.  b) Đề xuất, xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản quy định về công tác lễ tân đối ngoại ở địa phương; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về lễ tân đối ngoại ở các cơ quan tại địa phương.  c) Tổ chức thực hiện công tác lễ tân đối ngoại, đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm làm việc với lãnh đạo cấp tỉnh hoặc quá cảnh tại địa phương; chủ trì công tác lễ tân và hậu cần cho các đoàn lãnh đạo tỉnh đi thăm và làm việc ở nước ngoài.  d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Ngoại giao hướng dẫn, quản lý, bảo đảm việc thực hiện quyền và chế độ ưu đãi, miễn trừ và nghi lễ đối ngoại đối với các cơ quan đại diện lãnh sự nước ngoài và đơn vị trực thuộc cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài đóng trên địa bàn của địa phương phù hợp với pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia và theo thông lệ quốc tế (đối với các địa phương có cơ quan lãnh sự nước ngoài, đơn vị trực thuộc cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài). | 11. Về công tác lễ tân ~~đối ngoại~~ **nhà nước tại địa phương**:  ~~a) Thực hiện quản lý nhà nước về lễ tân đối ngoại tại địa phương.~~  ~~b) Đề xuất, xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản quy định về công tác lễ tân đối ngoại ở địa phương; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về lễ tân đối ngoại ở các cơ quan tại địa phương.~~  ~~c) Tổ chức thực hiện công tác lễ tân đối ngoại, đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm làm việc với lãnh đạo cấp tỉnh hoặc quá cảnh tại địa phương; chủ trì công tác lễ tân và hậu cần cho các đoàn lãnh đạo tỉnh đi thăm và làm việc ở nước ngoài.~~  **a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Ngoại giao hướng dẫn, quản lý, bảo đảm việc thực hiện nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài tại địa phương theo quy định của pháp luật.**  b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Ngoại giao hướng dẫn, quản lý, bảo đảm việc thực hiện quyền và chế độ ưu đãi, miễn trừ và nghi lễ đối ngoại đối với các ~~cơ quan đại diện lãnh sự nước ngoài và đơn vị trực thuộc cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài đóng~~ **cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam và các đơn vị trực thuộc các cơ quan này đóng** trên địa bàn của địa phương, **thành viên của những cơ quan này và thành viên gia đình của họ** phù hợp với pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam ~~đã ký kết, tham gia~~ **là thành viên** và theo thông lệ quốc tế ~~(đối với các địa phương có cơ quan lãnh sự nước ngoài, đơn vị trực thuộc cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài)~~. | Sửa Khoản 11 theo đề nghị của Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế  - Điểm a: ghép các điểm a, b, c cũ và ghi chung về công tác nghi lễ đối ngoại, thống nhất với các quy định và thuật ngữ trong khoản 11, Điều 2 Nghị định 28/2025, Nghị định 18/2022 về nghi lễ đối ngoại.  - Điểm b: khoản d cũ, điều chỉnh lại tên các đối tượng được hưởng quyền và chế độ ưu đãi, miễn trừ và nghi lễ đối ngoại thống nhất với Pháp lệnh về quyền ưu đãi miến trừ 1993. |
| 12. Về công tác thông tin đối ngoại:  a) Làm đầu mối của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.  b) Cung cấp thông tin của địa phương cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá địa phương ở nước ngoài.  c) Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo cấp tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật. | 12. Về công tác thông tin đối ngoại:  a) ~~Làm~~ **Là** đầu mối của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.  b) Cung cấp thông tin của địa phương cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá địa phương ở nước ngoài.  c) Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo cấp tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật. | Khoản 12: sữa kỹ thuật tại điểm a, giữ nguyên các điểm còn lại. |
| 13. Về công tác tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào:  a) Là cơ quan đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hằng năm và 06 tháng xây dựng và điều chỉnh kế hoạch đoàn ra, đoàn vào của lãnh đạo cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền gửi cho Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.  b) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh (đoàn ra) và các đoàn quốc tế đến thăm làm việc tại địa phương thuộc tỉnh (đoàn vào).  c) Tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo cấp tỉnh; làm đầu mối liên hệ với các cơ quan, đơn vị của Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý các đoàn ra theo quy định; thẩm định các đề án đoàn ra, theo dõi, thống kê tổng hợp các đoàn ra thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  d) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với lãnh đạo cấp tỉnh; thẩm định đề xuất, kiến nghị của các sở, ban, ngành địa phương về việc lãnh đạo cấp tỉnh tiếp khách nước ngoài; thống kê tổng hợp các đoàn vào thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | 13. Về công tác tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào:  a) Là cơ quan đầu mối **tổng hợp** và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ~~hằng năm và 06 tháng xây dựng và điều chỉnh~~ **về việc xây dựng** kế hoạch **đoàn đi công tác nước ngoài do tỉnh chủ trì (**đoàn ra**) có trưởng đoàn là lãnh đạo tỉnh, đón các đoàn khách từ các quốc gia và vùng lãnh thổ bên ngoài vào thăm làm việc tại địa phương do tỉnh mời và thu xếp chương trình hoạt động (**đoàn vào**) có trưởng đoàn là lãnh đạo chính quyền địa phương nước ngoài hoặc tương đương trở lên** ~~của lãnh đạo cấp tỉnh~~ **hằng năm và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch này vào giữa năm để** ~~trình cấp có thẩm quyền~~ gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.  b) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các ~~đoàn đi công tác nước ngoài~~ **đoàn ra** của lãnh đạo cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh, **việc đón các đoàn vào thăm làm việc tại tỉnh**  ~~các đoàn quốc tế đến thăm làm việc tại địa phương thuộc tỉnh (đoàn vào)~~.  c) Tổ chức **hoặc phối hợp** tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo cấp tỉnh; là~~m~~ đầu mối liên hệ với các cơ quan, đơn vị của Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý các đoàn ra theo quy định; thẩm định các đề án đoàn ra; theo dõi, thống kê tổng hợp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  d) **Chủ trì hoặc phối hợp** xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với lãnh đạo cấp tỉnh; thẩm định đề xuất, kiến nghị của các sở, ban, ngành địa phương về việc lãnh đạo cấp tỉnh tiếp khách nước ngoài; thống kê tổng hợp các đoàn vào thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | - Điểm a: điều chỉnh ngôn ngữ để rõ ý hơn, nội dung nhiệm vụ cơ bản không thay đổi. Cụ thể:  + Định nghĩa đoàn ra (đoàn đi công tác nước ngoài do tỉnh chủ trì) và đoàn vào: đón các đoàn khách từ các quốc gia và vùng lãnh thổ bên ngoài vào thăm làm việc tại địa phương do tỉnh mời và thu xếp chương trình hoạt động (thống nhất Hướng dẫn 05-HD/BĐNTW)  + trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch đoàn ra có trưởng đoàn là lãnh đạo tỉnh và đoàn vào có trưởng đoàn là lãnh đạo chính quyền địa phương nước ngoài hoặc tương đương trở lên.  - Điểm c: bổ sung phù hợp với thực tiễn công tác tổ chức đoàn ra của địa phương (một số địa phương không mặc định giao Sở Ngoại vụ/ Văn phòng UBND tỉnh chủ trì tổ chức đoàn đi nước ngoài mà một số đoàn giao Trung tâm xúc tiến đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Du lịch… chủ trì).  - Điểm d: Tương tự điểm c |
| 14. Về công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế:  a) Thực hiện quản lý nhà nước về hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp cho ý kiến và quản lý đối với hội nghị, hội thảo quốc tế được tổ chức trên địa bàn tỉnh do người có thẩm quyền khác cho phép.  b) Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thẩm định nội dung các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các quy định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.  c) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét đình chỉ việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đề nghị cơ quan của người có thẩm quyền khác xem xét đình chỉ việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh hoặc xử lý theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.  d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo định kỳ hằng năm cho Bộ Ngoại giao về tình hình tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương. | 14. Về công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế:  a) **Tham mưu về việc** thực hiện quản lý nhà nước về hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền **cho phép** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, **được phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện hoặc hội nghị, hội thảo quốc tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức do Ủy ban nhân dân quản lý thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc quản lý của tỉnh)**;  b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp cho ý kiến và quản lý đối với hội nghị, hội thảo quốc tế được tổ chức trên địa bàn tỉnh do người có thẩm quyền khác cho phép.  **c)** Là~~m~~ đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thẩm định nội dung các hội nghị, hội thảo quốc tế ~~thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh~~ **của các tổ chức do cơ quan của tỉnh cấp phép hoạt động**; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, các cơ quan, đơn vị, địa phương, **tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý** thực hiện các quy định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.  **~~d~~**~~) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét đình chỉ việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh , đề nghị cơ quan của người có thẩm quyền khác xem xét đình chỉ việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh hoặc xử lý theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.~~  d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo định kỳ hằng năm cho Bộ Ngoại giao về tình hình tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương. | - Khoản a: làm rõ các loại HNHTQT do địa phương quản lý, giao Sở Ngoại vụ là đầu mối chủ trì theo Quyết định 06/2020 của TTCP gồm:  + HNHTQT thuộc thẩm quyền cho phép của TTCP (cấp cao/ nội dung nhạy cảm, phức tạp) do đơn vị tổ chức thuộc quản lý của địa phương.  + HNHTQT thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh (không cấp cao, không nhạy cảm, phức tạp).  + HNHTQT được phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ xuống Chủ tịch UBND theo Nghị định phân cấp, phân quyền.  - Điểm b: tách từ điểm a cũ.  - Điểm c: điểm b cũ, ghi chung nhóm HNHTQT địa phương quản lý để không bỏ sót, từ đó giao Sở Ngoại vụ là đầu mối xử lý hồ sơ.  - Điểm d: bỏ, ghép chung vào điều khoản về nhiệm vụ kiểm tra.  - Điểm d: giữ nguyên điểm d cũ. |
| 15. Về công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế:  a) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế tại địa phương theo pháp luật về thỏa thuận quốc tế.  b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về những vấn đề phát sinh trong ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế tại địa phương. | 15. Về công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế:  a) ~~Giúp~~ **Tham mưu** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế **nhân danh cơ quan Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới** ~~tại địa phương~~ theo pháp luật về thỏa thuận quốc tế.  **b) Là đầu mối xây dựng đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các quy trình liên quan, quyết định và tiến hành ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo pháp luật về thỏa thuận quốc tế.**  **c) Góp ý các cơ quan cấp Sở, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới về chủ trương ký kết và nội dung dự thảo thỏa thuận quốc tế; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở.**  **d) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện được ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 và các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới bị tác động bởi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp.**  **đ)** Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã ký kết; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về những vấn đề phát sinh trong ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế tại địa phương; **tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định liên quan.** | - Điểm a: sửa đổi thống nhất với khoản 4, Điều 5 Luật Thỏa thuận quốc tế  - Điểm b: bổ sung, giao Sở Ngoại vụ tham mưu HĐND, UBND thực hiện các thủ tục theo Điều 19 Luật Thỏa thuận quốc tế về ký kết TTQT cấp tỉnh.  - Khoản c: bổ sung nhiệm vụ theo Điều 5, 6, 7, 8 Nghị định 64/2020 về ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh.  - Điểm d: bổ sung phù hợp với dự thảo Luật tổ chức chính quyền địa phương mới và Nghị định sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thỏa thuận quốc tế.  - Điểm đ: bổ sung chế độ báo cáo. |
| 16. Về công tác phi chính phủ nước ngoài:  a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; cho ý kiến về việc cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung và thu hồi Giấy đăng ký và các hoạt động khác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về thủ tục và trong việc khảo sát, xây dựng và triển khai các dự án tài trợ theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức và nhân viên làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; báo cáo Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định.  b) Quản lý các hoạt động quan hệ hợp tác và vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.  c) Phối hợp thẩm định các chương trình, dự án và các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, bảo đảm yêu cầu về chính trị đối ngoại.  d) Tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại địa phương trong trường hợp được Bộ Ngoại giao phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.  đ) Là cơ quan thường trực Ban công tác phi chính phủ nước ngoài của địa phương (đối với địa phương có Ban công tác phi chính phủ nước ngoài). | 16. Về công tác phi chính phủ nước ngoài:  a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; cho ý kiến về việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy đăng ký và các hoạt động khác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về thủ tục và trong việc khảo sát, xây dựng và triển khai các dự án tài trợ theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức ~~và nhân viên làm việc cho các tổ chức~~ phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; báo cáo Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định.  b) **Phối hợp q**uản lý các hoạt động quan hệ hợp tác và vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.  c) Phối hợp thẩm định ~~các chương trình, dự án và~~ các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, bảo đảm yêu cầu về chính trị đối ngoại.  d) **Là đầu mối tham mưu t**uyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại địa phương trong trường hợp được Bộ Ngoại giao phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.  đ) Là cơ quan thường trực Ban công tác phi chính phủ nước ngoài của địa phương (đối với địa phương có Ban công tác phi chính phủ nước ngoài). | - Điểm a: Giữ nguyên  - Điểm b sửa thành phối hợp do việc quản lý các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, việc vận động viện trợ tại các địa phương hầu hết do Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tại tỉnh chủ trì.  - Điểm c: chỉ ghi chung là khoản viên trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức, cách ghi này đã bao gồm chương trình, dự án và phi dự án theo Nghị định 80/2020.  - Điểm d: Sửa điều khoản theo đề nghị của Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn.  - Điểm đ: giữ nguyên. |
| 17. Về công tác thanh tra ngoại giao:  a) Thực hiện công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành tại địa phương theo quy định.  b) Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định chung của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định.  c) Kiến nghị đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định về xử lý thanh tra. | ~~17. Về công tác thanh tra ngoại giao:~~  ~~a) Thực hiện công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành tại địa phương theo quy định.~~  ~~b) Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định chung của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định.~~  ~~c) Kiến nghị đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định về xử lý thanh tra.~~ | Bỏ khoản 17: Theo công văn số 647/TTCP-KHKT ngày 16/4/2025 của Thanh tra Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân các địa phương, Sở Ngoại vụ không còn chức năng, nhiệm vụ thanh tra. |
| 18. Về công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ đối ngoại:  a) Đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức địa phương.  b) Làm đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan triển khai các chương trình bồi dưỡng về đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức địa phương. | 17. Về công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ đối ngoại:  a) Đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức địa phương.  b) Làm đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan triển khai các chương trình bồi dưỡng về đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức địa phương. | Giữ nguyên |
| 19. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo quy định. | 18. Thực hiện **công tác thông tin,** báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo quy định. | Bổ sung thuật ngữ thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 45/2025. |
| 20. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động đối ngoại; phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động đối ngoại địa phương toàn quốc. | 19. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động đối ngoại; phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng ~~hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động đối ngoại địa phương toàn quốc~~ **các cơ sở dữ liệu dùng chung trong lĩnh vực đối ngoại**. | Sửa theo đề nghị của Cục Cơ yếu và Công nghệ thông tin.  Bộ Ngoại giao có quyết định 3021 về các cơ sở dữ liệu dùng chung, dịch vụ chia sẻ dữ liệu và dữ liệu mở của Bộ Ngoại giao  Luật dữ liệu có khái niệm về dữ liệu dùng chung, CSDL tổng hợp quốc gia, CSDL quốc gia và CSDL chuyên ngành |
|  | **20. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về đối ngoại đối với Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.**  **21. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.** | Bổ sung 02 khoản thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 45/2025. |
| 21. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thi đua - khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  22. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  23. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Ngoại vụ theo quy định pháp luật.  24. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công. | 22. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, **cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;** thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, ~~bổ nhiệm, miễn nhiệm,~~ ~~thi đua -~~ khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  23. ~~Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.~~ **Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.**  24. ~~Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Ngoại vụ theo quy định pháp luật~~. **Quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định pháp luật.**  25. Thực hiện các nhiệm vụ khác **theo quy định của pháp luật hoặc** do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **phân cấp, ủy quyền**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công. | Sửa thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 45/2025. |
| **Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về đối ngoại của Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thành lập Sở Ngoại vụ**  1. Trường hợp không tổ chức riêng Sở Ngoại vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác đối ngoại.  2. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về đối ngoại như quy định tại Điều 3 Thông tư này, *trừ khoản 17 Điều 3 Thông tư này.[[3]](#footnote-3)* | **Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về đối ngoại của Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thành lập Sở Ngoại vụ**  1. Trường hợp không tổ chức riêng Sở Ngoại vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác đối ngoại.  2. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về đối ngoại như quy định tại Điều 3 Thông tư này,*~~trừ khoản 17 Điều 3 Thông tư này.~~* | Giữ nguyên như Điều 4, Thông tư 03.  Thông tư mới không còn quy định về chức năng thanh tra của Sở Ngoại vụ (khoản 17 Điều 3 Thông tư 03), do đó không cần loại trừ điều khoản này trong chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh. |
| **Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về đối ngoại của cơ quan chuyên môn cấp huyện**  1. Cơ quan chuyên môn cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công theo quy định có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật về thỏa thuận quốc tế.  2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác ngoại vụ, biên giới, công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới đối với đơn vị hành chính cấp huyện có đường biên giới, lãnh thổ quốc gia trên đất liền, trên biển và hải đảo.  3. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác về đối ngoại do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công. | **Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về đối ngoại của ~~cơ quan chuyên môn cấp huyện~~ Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã**  ~~1. Cơ quan chuyên môn cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công theo quy định có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật về thỏa thuận quốc tế.~~  ~~2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác ngoại vụ, biên giới, công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới đối với đơn vị hành chính cấp huyện có đường biên giới, lãnh thổ quốc gia trên đất liền, trên biển và hải đảo.~~  **1.** **Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về công tác đối ngoại địa phương, bao gồm, công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia (đối với đơn vị hành chính cấp xã có đường biên giới trên đất liền, trên biển và hải đảo)**  **2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**  **a. Tham mưu việc phối hợp thực hiện các chủ trương, chính sách về hợp tác quốc tế, triển khai các hoạt động đối ngoại theo phân cấp, phân quyền (nếu có), chỉ đạo của Bộ Ngoại giao hoặc Bộ, ngành, cơ quan khác, theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hướng dẫn của Sở Ngoại vụ hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.**  **b) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại theo quy định pháp luật.**  **c) Đối với các đơn vị hành chính cấp xã có đường biên giới trên bộ, trên biển, hải đảo: tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề xuất, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới và thực hiện các nhiệm vụ được giao về công tác biên giới, lãnh thổ.**  d) Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác về đối ngoại do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp ~~huyện~~ **xã**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp ~~huyện~~ **xã** phân công. | - Tiêu đề: sửa thành cơ quan chuyên môn cấp xã phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.  - Cấu trúc lại điều khoản trên cơ sở bỏ cấp huyện, căn cứ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 45/2025, Văn phòng HĐND và UBND cấp xã thực hiện chức năng tham mưu về ngoại vụ và biên giới (đối với các xã ở khu vực biên giới  - Khoản 1: vị trí, chức năng của Văn phòng HĐND, UBND xã về lĩnh vực đối ngoại được viết thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 45/2025.  - Khoản 2a: Đối với các hoạt động đối ngoại, UBND cấp xã chỉ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao ở cấp trên. UBND cấp xã không đề xuất chủ động triển khai hoạt động đối ngoại.  Các hoạt động hợp tác quốc tế/ đối ngoại thường gắn liền với việc ký kết thỏa thuận quốc tế. Theo Nghị định sửa đổi Nghị định 64, 65 về thỏa thuận quốc tế quy định các TTQT cấp huyện trước 1/7 giao cho cấp tỉnh chủ trì, các UBND cấp xã không được ký kết TTQT (trừ xã biên giới), do đó có thể hiểu các UBND xã không ở khu vực biên giới không chủ động đề xuất hợp tác quốc tế mà chỉ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ do tỉnh giao.  - Khoản 2b: đối với các nhiệm vụ về quản lý nhà nước, UBND xã có thể phối hợp quản lý, chẳng hạn liên quan đến công tác HNHTQT và PCPNN, UBND xã có điều kiện tốt hơn có thể giám sát, theo dõi việc tổ chức HNHTQT, hoạt động của PCPNN trên địa bàn xã. Cách diễn đạt của điểm b chỉ nêu chung các nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật, do đó không trái với quy định hiện hành (Quyết định 06/2020 và Nghị định 58/2022) và đủ linh hoạt để phù hợp với các quy định mới sau này.  - Khoản 2c: bổ hướng dẫn cụ thể với xã khu vực biên giới về nhiệm vụ TTQT và biên giới lãnh thổ (nhiệm vụ thêm ngoài các nhiệm vụ theo khoản a và b ở trên)  - Khoản 2d: giữ nguyên, sửa kỹ thuật. |
| **Điều 6. Hiệu lực thi hành**  1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2021.  2. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | **Điều 6. Hiệu lực thi hành**  1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày …. Tháng …. năm 2025.  2. Thông tư này thay thế Thông tư ~~liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương~~ **03/2021/TT-BNG ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thông tư …./2025/TT-BNG ngày …. tháng …. 6 … năm 2025 bổ sung, sửa đổi khoản 2, Điều 4 của Thông gư 03/2021/TT-BNG ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.** | Sửa điều khoản theo yêu cầu về kỹ thuật soạn thảo văn bản QPPL. |
| **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**  1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:  a) Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp với các quy định khung của Chính phủ và Thông tư này về yêu cầu quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đối ngoại; quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan chuyên môn về đối ngoại, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) trực thuộc Sở Ngoại vụ.  b) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác đối ngoại phù hợp với các quy định pháp luật.  c) Căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Ngoại vụ theo quy định pháp luật.  d) Quyết định phân cấp hoặc ủy quyền cho Sở Ngoại vụ và Giám đốc Sở Ngoại vụ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.  đ) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhu cầu tổ chức Sở Ngoại vụ nhưng chưa đáp ứng các tiêu chí tại khoản 10 Điều 1 Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể xây dựng lộ trình, kế hoạch nhằm đáp ứng các tiêu chí thành lập Sở Ngoại vụ. | **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**  1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:  a) Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp với các quy định khung của Chính phủ và Thông tư này về yêu cầu quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đối ngoại; quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức **trong Sở Ngoại vụ hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,** ~~trong cơ quan chuyên môn về đối ngoại~~, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) trực thuộc Sở Ngoại vụ.  b) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn ~~và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác đối ngoại~~ **về đối ngoại của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã** phù hợp **Thông tư này và** với các quy định pháp luật.  c) Căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Ngoại vụ theo quy định pháp luật.  d) ~~Quyết định phân cấp hoặc ủy quyền cho Sở Ngoại vụ và Giám đốc Sở Ngoại vụ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.~~ **Phân cấp, ủy quyền cho Sở Ngoại vụ hoặc Giám đốc Sở Ngoại vụ thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.**  **đ) Hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn về đối ngoại thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã**  **e)** Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhu cầu tổ chức Sở Ngoại vụ nhưng chưa đáp ứng các tiêu chí tại khoản …. Điều …. Nghị định …/2025/NĐ-CP ngày …. tháng …. năm 2025 của Chính phủ của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể xây dựng lộ trình, kế hoạch nhằm đáp ứng các tiêu chí thành lập Sở Ngoại vụ. | Điều chỉnh ngôn ngữ điều khoản với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 45/2025  - điểm e: sửa điều khoản được trích dẫn. |
| 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:  Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn cấp huyện phù hợp với hướng dẫn của Bộ Ngoại giao và các quy định pháp luật liên quan.  3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Ngoại giao để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./. | 2. Ủy ban nhân dân cấp ~~huyện~~ **xã** có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của ~~cơ quan chuyên môn cấp huyện~~ **Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã** phù hợp với hướng dẫn của Bộ Ngoại giao và các quy định pháp luật liên quan.  3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Ngoại giao để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./. | Đổi cấp huyện thành cấp xã.  Khoản 3 giữ nguyên. |

1. Các phần **bôi đậm, gạch chân** là nội dung kiến nghị sửa đổi. [↑](#footnote-ref-1)
2. Căn cứ Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Chỉ thị 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư khóa XIII về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. [↑](#footnote-ref-2)
3. Được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số …./TT-BNG ngày …./6/2025 của Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 4 Thông tư 03. [↑](#footnote-ref-3)